

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HS-ST
Ngày 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lan Hương;

Ông Nguyễn Kim Minh;

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Đức N; Tên gọi khác: T, sinh ngày 30/12/1982 tại Y, V. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức C và bà Đỗ Thị N; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1979 (đã ly hôn). Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không

Tiền án: 03.

- Bản án số 63/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P xử phạt Hoàng Đức N 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, tính đến nay chưa được xóa án tích.

- Bản án số 88/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, xử phạt Hoàng Đức N là 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính đến nay, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 116/2019/HS – ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quyết định xử phạt Hoàng Đức N là 02 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính đến nay, chưa được xóa án tích.

Nhân thân xấu:

- Bản án số 06 ngày 25/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án số 33/HSPT ngày 26/7/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

quyết định xử phạt Hoàng Đức N 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tính đến nay đã được xóa án tích.

- Bản án số 46/HSST ngày 07/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm xử phạt Hoàng Đức N 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2022, tạm giam từ ngày 21/5/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Hồng T. Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Trần Huyền T. Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đ. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

4. Chị Giản Thị Thu H. Địa chỉ: Tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2022, bị cáo Hoàng Đức N nhặt được một chiếc tua-vit ở khu vực gầm cầu chui phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai nên nảy sinh ý định sử dụng chiếc tua-vit trên làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Bị cáo đi bộ một mình đến trước cửa số nhà 003, đường Trần T, phường N, thành phố nhìn thấy 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDRE BKS 24B1-378.56 của anh Phạm Hồng T (Sinh năm 1999; Trú tại tổ 12, phường N, thành phố L) để trên vỉa hè. Bị cáo tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, dùng chân phải gạt chân chống xe, dùng hai tay dắt xe mô tô đi sang đường phía đối diện và dùng chiếc tua-vit tháo phần đèn pha của xe để rút giắc cắm ở khóa điện và lắp lại đèn pha vào xe mô tô như ban đầu. Sau khi đạp nổ máy được xe mô tô, bị cáo Hoàng Đức N điều khiển xe mô tô ra khu vực Quảng trường, phường N, thành phố L. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, bị hại Phạm Hồng T đã rủ anh Đào Tiến M (Sinh năm 1993; Trú tại số nhà 931, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, là bạn của anh Phạm Hồng T) đi tìm xe. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường 30 tháng 4 và đường Nguyễn Ti, tổ 15, phường N, thành phố Lào Cai thì phát hiện bị cáo Hoàng Đức N đang điều khiển xe mô tô HONDA SUPERDRE BKS 24B1 – 378.56 nên anh Phạm Hồng Thái và anh Đào Tiến Minh đã điều khiển xe mô tô để áp sát và yêu cầu bị cáo Hoàng Đức N dừng xe và bị hại đã đến trình báo Công an phường Nam Cường, thành phố Lào Cai toàn bộ nội dung sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SUPERDRE BKS 24B1-378.56, màu sơn nâu, số máy HA05E0093727, số khung 060XWY093725 có giá trị là 9.000.000 đồng .

Quá trình điều tra, ngoài lần trộm cắp trên, bị cáo khai nhận từ ngày 09/5/2022 đến ngày 11/5/2022 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2022, Hoàng Đức N đi bộ một mình tại khu vực phường B, thành phố L nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa số nhà 593, đường T, Hoàng Đức N nhìn thấy trên vỉa hè có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ANP màu đỏ đen bạc BKS 24B2 – 671.25 của chị Trần Huyền Trang (Sinh năm 1999; Trú tại thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai). Hoàng Đức N tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, ngồi lên xe mô tô để nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực tổ 06, phường B, thành phố Lào Cai để bán chiếc xe mô tô trên cho một người nam giới tên Dương Khắc T (sinh năm 1992; Trú tại Xóm L, xã Đ huyện C, thành phố H) được 4.000.000 đồng hiện chiếc xe mô tô này không thu hồi được. Đối với số tiền bán chiếc xe mô tô này, Hoàng Đức N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WAVEANP BKS 24B2 - 671.25 màu sơn đỏ, đen, bạc số máy JA39E1143919, số khung 3917KY281944 có giá trị 13.172.000 đồng .

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2022, Hoàng Đức N đi bộ một mình tại khu vực phường C, thành phố L nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa số nhà 036, đường Đ, Hoàng Đức N phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô có dán nhãn DREAM II màu nâu BKS 24B2 – 255.25 của anh Nguyễn Đức H (Sinh năm 2000; Trú tại thôn T, xã C, thành phố L) đang dựng dưới lòng đường. Hoàng Đức N tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, ngồi lên xe mô tô để nổ máy và điều khiển xe mô tô xuống tổ 06, phường B, thành phố Lào Cai để bán chiếc xe mô tô trên cho Dương Khắc T với giá 4.000.000 đồng, tuy nhiên do không đủ tiền nên Dương Khắc T mới đưa cho Hoàng Đức N 2.000.000 đồng. Đối với số tiền bán chiếc xe mô tô này, Hoàng Đức N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: Xe mô tô nhãn mác DREAM II màu nâu không có BKS, số máy 80041517, số khung không xác định được có dấu hiệu bị tẩy xóa, bào mòn, đục sửa chữa có giá trị là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2022, Hoàng Đức N đi bộ một mình tại khu vực phường K, thành phố L nhằm mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 141A, đường Q, Hoàng Đức N phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE màu đỏ đen BKS 24B1 – 695.96 của chị Giản Thị Thu H (Sinh năm 1975; Trú tại tổ 28, phường K, thành phố L) để trên vỉa hè. Hoàng Đức N tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, ngồi lên xe mô tô để nổ máy và điều khiển xe mô tô xuống tổ 06, phường B, thành phố Lào Cai để bán chiếc xe mô tô trên cho Dương Khắc Th. Tuy nhiên do Dương Khắc T không có mặt ở nhà nên Hoàng Đức N chưa bán được chiếc xe trên cho Dương Khắc T.

Tại bản kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 43 ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE màu đỏ đen không có BKS, số khung, số máy có dấu hiệu bị lõm, trầy xước do đục, tẩy xóa, mài mòn có giá trị là 28.000.000 đồng .

Tổng giá trị toàn bộ tài sản bị cáo Hoàng Đức N chiếm đoạt là 51.672.000 đồng.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Đức N về tội "Trộm cắp" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584; điều 585 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Huyền Trang số tiền 13.172.000 đồng

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Thời gian từ ngày 09/5/2022 đến ngày 12/5/2022 bị cáo Hoàng Đức N đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lào Cai. Cụ thể: Ngày 09/5/2022 trộm cắp của chị Trần Huyền T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA ANP màu đỏ đen bạc BKS 24B2-671.25 có giá trị là 13.172.000 đồng; Ngày 11/5/2022 trộm cắp của anh Nguyễn Đức H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM II màu nâu BKS 24B2-255.25 có giá trị 1.500.000 đồng và trộm cắp của chị Giản Thị Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE màu đỏ đen BKS 24B1-695.96 có giá trị 28.000.000 đồng; Ngày 12/5/2022 trộm cắp của anh Phạm Hồng T 01 chiếc mô tô HONDA SUPERDRE BKS 24B1-378.56 có giá trị 9.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 51.672.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án, trong đó tại bản án 116/2019/HS – ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm,

xử phạt Hoàng Đức N là 02 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, ngoài ra giá trị tài sản chiếm đoạt từ 50 triệu đồng trở lên. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng hai tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c, g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 4 lần trộm cắp tài sản, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, có 02 tiền án đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Hồng T, Nguyễn Đức H, Giản Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Trần Huyền T chưa được nhận lại chiếc xe mô tô bị trộm cắp và có ý kiến yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 13.172.000 đồng. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại khoản tiền nào, chiếc xe máy của bị hại không thu hồi được vì vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Huyền T giá trị tài sản bị trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 13.172.000 đồng xét thấy là phù hợp.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới tên Dương Khắc Th (sinh năm 1992; Trú tại Xóm L, xã Đ, huyện C, thành phố H), là người mua hai chiếc xe mô tô của bị cáo Hoàng Đức N ngày 09/5/2022 và ngày 11/5/2022. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Hoàng Đức N thì không có tài liệu nào khác chứng minh về quá trình trao đổi mua bán xe mô tô và cũng chưa làm rõ được Dương Khắc T có biết về nguồn gốc của những chiếc xe mô tô đã mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi đăng ký

hộ khẩu thường trú và nơi ở của Dương Khắc T nhưng chưa có kết quả, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Công P và anh Đỗ Văn N, là những người chuyên 02 xe mô tô đến giao nộp cho cơ quan công an. Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Công P và anh Đỗ Văn N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức N và cũng không biết nguồn gốc 02 chiếc xe mô tô đã giao nộp là do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Công P và Đỗ Văn N là phù hợp.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có. Theo lời khai của bị cáo đây là số tiền đối tượng Dương Khắc Th đã trả cho bị cáo, như đã phân tích ở trên ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh và cũng chưa làm rõ được Dương Khắc T có biết về nguồn gốc của những chiếc xe mô tô trên hay không, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý đối với số tiền này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức N 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 12/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Đức N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Huyền Trang số tiền là 13.172.000 đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 658.600 đồng (Sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí DSST, tổng cộng 858.600 đồng (Tám trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng)

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại (4)
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh